

TRẮC NGHIỆM CÔNG NGHỆ 12 BÀI 2: ĐIỆN TRỞ - TỤ ĐIỆN - CUỘN CẢM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Điện trở dùng hạn chế hoặc điều chỉnh dòng điện và phân chia điện áp trong mạch điện
- B. Tụ điện có tác dụng ngăn cản dòng điện 1 chiều và cho dòng điện xoay chiều đi qua
- C. Cuộn cảm thường dùng để dẫn dòng điện một chiều, chặn dòng điện cao tần
- D. Điện áp định mức của tụ là trị số điện áp đặt vào hai cực tụ điện để nó hoạt động bình thường.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Trị số điện trở cho biết mức độ cản trở dòng điện của điện trở
- B. Trị số điện dung cho biết khả năng tích lũy điện trường của tụ điện khi có điện áp đặt lên hai cực của tụ điện
- C. Công suất định mức của điện trở là công suất tiêu hao trên điện trở mà nó có thể chịu đựng được trong thời gian ngắn mà không hỏng
- D. Trị số điện cảm cho biết khả năng tích lũy năng lượng từ trường khi có dòng điện chạy qua

Câu 3. Thông số kỹ thuật nào sau đây đặc trưng cho tụ điện?

- A. Cảm kháng
- B. Độ tự cảm
- C. Điện dung
- D. Điện cảm

Câu 4. Tụ điện có thể cho dòng điện:

- A. Một chiều đi qua
- B. Xoay chiều đi qua
- C. Cả dòng xoay chiều và một chiều đi qua
- D. Không cho dòng điện nào đi qua

Câu 5. Đơn vị tính của điện cảm cuộn cảm là:

- A. Fara
- B. Henry
- C. Ôm
- D. Cả A,B đều đúng

Câu 6. Công dụng của điện trở là:

- A. Hạn chế dòng điện và phân chia điện áp trong mạch điện
- B. Hạn chế hoặc điều khiển dòng điện và phân chia điện áp trong mạch điện

- C. Điều chỉnh dòng điện và tăng cường điện áp trong mạch điện
- D. Tăng cường dòng điện và phân chia điện áp trong mạch điện

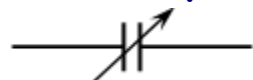
Câu 7. Công dụng của tụ điện là:

- D. Ngăn chặn dòng điện, khi mắc phối hợp với điện trở sẽ tạo thành mạch cộng hưởng
- A. Ngăn chặn dòng điện một chiều, cho dòng điện xoay chiều đi qua, lắp mạch cộng hưởng
- B. Ngăn chặn dòng điện xoay chiều, cho dòng điện một chiều đi qua, lắp mạch cộng hưởng
- C. Tích điện và phóng điện khi có dòng điện một chiều chạy qua

Câu 8. Để phân loại tụ điện người ta căn cứ vào...

- A. Vật liệu làm vỏ của tụ điện
- B. Vật liệu làm hai bản cực của tụ điện
- C. Vật liệu làm chân của tụ điện
- D. Vật liệu làm lớp điện môi giữa hai bản cực của tụ điện.

Câu 9. Kí hiệu như hình vẽ bên là của loại linh kiện điện tử nào?



- A. Tụ điện có điện dung cố định
- B. Tụ điện có điện dung thay đổi được
- C. Tụ điện bán chỉnh
- D. Tụ điện tinh chỉnh

Câu 10. Ý nghĩa của trị số điện cảm là gì?

- A. Cho biết khả năng tích lũy năng lượng điện trường của cuộn cảm
- B. Cho biết khả năng tích lũy năng lượng từ trường của cuộn cảm
- C. Cho biết mức độ tổn hao năng lượng trong cuộn cảm khi dòng điện chạy qua
- D. Cho biết khả năng tích lũy nhiệt lượng của cuộn cảm khi dòng điện chạy qua

Câu 11. Công dụng của tranzito là gì?

- A. Dùng để biến đổi dòng điện xoay chiều thành dòng điện một chiều.
- B. Dùng trong mạch điện tử điều khiển bằng ánh sáng.
- C. Được dùng trong mạch chỉnh lưu có điều khiển.
- D. Để khuếch đại tín hiệu, tạo sóng, tạo xung.

Câu 12. Cảm kháng của cuộn cảm cho ta biết điều gì?

- A. Cho biết mức độ cản trở dòng điện một chiều của cuộn cảm
- B. Cho biết mức độ cản trở dòng điện xoay chiều của cuộn cảm
- C. Cho biết khả năng tích lũy năng lượng điện trường của cuộn cảm
- D. Cho biết khả năng tích lũy năng lượng từ trường của cuộn cảm

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM CÔNG NGHỆ 12 BÀI 2: ĐIỆN TRỞ - TỤ ĐIỆN - CUỘN CẢM

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 7	A
Câu 2	C	Câu 8	D
Câu 3	C	Câu 9	B
Câu 4	B	Câu 10	B
Câu 5	B	Câu 11	
Câu 6	A	Câu 12	A

